

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2017/HSPT
Ngày 27 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hồ Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Ông **Hà Thanh Hùng**

Ông **Nguyễn Thành Lập**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà **Trần Thị Kiều Trang** – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà:

Bà **Quách Xía Muội** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 149/2017/HSPT ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Hồ Minh C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hồ Minh C** - sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã H, huyện TH, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hồ Văn Thành và bà Lê Thị Ng; Vợ: Nguyễn Thị L; Con: 01 người; Tiền án; tiền sự: Không; Cấm khỏi nơi cư trú ngày 19/6/2017 đến nay (Có mặt).

Nguyên đơn dân sự: **Công ty B Việt Nam.**

Địa chỉ: M, Phường N, Quận E, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Ngọc Chí H; Chức vụ: Chuyên viên an ninh của Công ty B Việt Nam, theo giấy ủy quyền số 256/2016/GUQ-SE ngày 26/12/2016 (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, nội dung vụ án như sau:

Hồ Minh C trước đây có ký hợp đồng vay tiền mua hàng trả góp của Công ty B Việt Nam (viết tắt là Công ty), phát hiện Công ty cho vay tiền có nhiều sơ hở nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty.

Tháng 9/2014, Hồ Minh C đi đến một cửa hàng dịch vụ cầm đồ ở phường 6, thành phố T (không nhớ địa chỉ cụ thể) mua một giấy chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Phùng Tấn Đ, sinh năm 1988 ngụ ấp C, xã P, thành phố T với giá 200.000 đồng. Ngày 26/9/2014, C mang giấy chứng minh nhân dân và

giấy phép lái xe tên Phùng Tấn Đ đến Chi nhánh Viễn thông A Cà Mau, phường 5, thành phố T để mua điện thoại trả góp. C cung cấp những thông tin cá nhân sai sự thật cho nhân viên Công ty để làm hợp đồng vay tiền mang tên Phùng Tấn Đ.

Nhân viên Công ty chụp ảnh của C để thẩm định. Đại diện Công ty điện thoại cho C để thẩm định, thì C giả vờ là Đ trả lời thẩm định nên Công ty chấp thuận cho C vay tiền và đưa hợp đồng cho C. C ký tên Phùng Tấn Đ, vay số tiền 8.787.000 đồng, lãi suất 6,68%/tháng để mua điện thoại OPPO Find 7A với giá 10.490.000 đồng. C trả trước 2.100.000 đồng, số tiền thiếu còn lại thì trả góp hàng tháng. C nhận điện thoại rồi đem ra ngoài bán cho một người không quen biết với giá 6.200.000 đồng và chi xài cá nhân hết. Sau khi giả tên Đ ký hợp đồng đồng vay tiền đến khi bị phát hiện C không trả góp cho Công ty được khoản tiền nào.

Tại bản Kết luận giám định số 58-GĐ-2017 ngày 29/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ viết tên Phùng Tấn Đ trong hồ sơ vay vốn ngày 26/9/2014 là chữ viết của Hồ Minh C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 150/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T:

Tuyên bố bị cáo Hồ Minh C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 và Khoản 5 Điều 139; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Hồ Minh C 05 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hồ Minh C số tiền 10.000.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 05/9/2017 bị cáo Hồ Minh C kháng cáo xin hưởng án treo và xem xét lại hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty B Việt Nam , nên ngày 26/9/2014, Hồ Minh C mang giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Phùng Tấn Đ đến Chi nhánh Viễn Thông A Cà Mau, phường 5, thành phố T để mua điện thoại trả góp. C cung cấp những thông tin cá nhân sai sự thật nên Công ty chấp thuận cho C vay số tiền 8.787.000 đồng để mua điện thoại OPPO Find 7A với giá 10.490.000 đồng. C trả trước 2.100.000 đồng, số tiền thiếu còn lại thì trả góp hàng tháng. C nhận điện thoại rồi đem ra ngoài bán với giá 6.200.000 đồng và chi xài cá nhân hết. Đến khi bị phát hiện C không trả góp cho Công ty được khoản tiền nào. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 150/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017

của Toà án nhân dân thành phố T đã xét xử bị cáo Hồ Minh C phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Minh C, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu người khác trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nhân thân tốt nên án sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 tháng tù dưới khung hình phạt mà điều luật đã quy định là đã có khoan hồng đối với bị cáo, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng án sơ thẩm không áp dụng Điều h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót nên cấp phúc thẩm cần khắc phục.

Đối với kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt bổ sung thấy rằng: Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không lớn, thu nhập của bị cáo từ việc làm thuê không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng án sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng là không cần thiết, cần sửa bản án sơ thẩm đối phần này.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự, Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Minh C.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 150/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố T.

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 139; Điểm b, p, h khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Minh C 05 (Năm) tháng tù** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Minh C.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố T;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Tòa án nhân dân thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

(Đã ký)

Hồ Minh Tấn